



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM 1 E VAN MOT
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 110/3 Spa. Long to 5/K 1st Long Tho; Phu Long - Thuan An Angkor

Date of Birth: 02-20-1939 Place of Birth: Lai Thieu
Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) Captain
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-29-75 To 11-15-1980
(Thang - Ngay - Nam) Years: 05 Months: 05 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
(Neu co) Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
TRAN - THI - LANG	1943	wife
LE HONG TRANG	1965	daughter
LE QUOC BINH	1968	son
LE QUOC PHU	1969	son
LE QUOC VIET	1972	son
LE QUOC TAN	1974	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

PO BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE

INTAKE FORM (Two Copies)
HÀU ĐƠN VỀ LÝ-LỊCH

NAME (Tên Tu-nhan)

LÊ VĂN MỘT

DATE, PLACE OF BIRTH
(Nam, nơi sinh)

Last (Tên họ) Le Middle (Giữa) Van First (Tên gọi) Mot
Month (Tháng) 2 Day (Ngày) 3 Year (Năm) 1939 tại Xã TAM-THO Thị trấn-Một Lai-thiền

SEX (Nam hay Nữ)

Male (Nam) MALE

Female (Nữ)

MARITAL STATUS
(Tình trạng gia đình)

Single (Độc thân)

Married (Có vợ chồng) 4 vợ 5 con

ADDRESS IN VIETNAM
(Địa chỉ tại Việt-Nam)

Số 110/3 đường gia-long tổ 5 Khu 1A ấp Long-Thiền Lai-thiền
Thị trấn-AM Sông-Bè Xã Phú Long

POLITICAL PRISONER (Có là tù nhân tại VN hay không) Yes (Có) yes No (Không)

If Yes (Nếu có) From (Từ) 29-6-1975 To (Đến) 15-11-1980

PLACE OF RE-EDUCATION
CAMP (Trại tù)

Trại tù TAM-HIỆP BIÊN-HOÀ

PROFESSION (Nghề nghiệp)

Quân nhân SỐ QUÂN 106.459

EDUCATION IN U.S. (Đu học tại Mỹ)

VN ARMY (Quân đội VN) Rank (Cấp bậc)

Đại úy Trưởng Tiểu đoàn lương thực

VN GOVERNMENT (Trong chính phủ VN)

Position (Chức vụ)

Date (năm) 1973

APPLICATION FOR O.D.P. (Đã có nộp đơn cho ODP)

Yes (Có) yes

IV Number (Số hồ sơ)

No (Không)

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (Số người đi theo)

6 người

(Tên thân nhân theo kèm) Xin ghi bên sau với đầy đủ chỉ

MAILING ADDRESS IN VN (Địa chỉ liên lạc tại VN)

Số 110/3 đường gia-long tổ 5

Khu 1A ấp Long-Thiền xã Phú Long huyện Thuận-An Sông-Bè

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Tên và địa chỉ thân nhân hay Người bảo trợ)

không

U.S. CITIZEN (Quốc tịch Hoa-Kỳ) Yes (có)

No (Không)

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Liên hệ với tù nhân tại VN)

NAME & SIGNATURE

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Tên, Chữ ký, địa chỉ và điện thoại của người điền đơn này)

DATE

Month (Tháng)

Day (Ngày)

Year (Năm)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA)

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1. TRẦN THỊ LANG	27-1-1943	Vợ
2. Lê HỒNG TRANG	5-5-1965	Con gái đẻ thân
3. Lê Quốc Bình	10-01-1968	Con trai
4. Lê Quốc Sĩ	9-05-1969	Con trai
5. Lê Quốc Việt	11-05-1972	Con trai
6. Lê Quốc Tân	3-03-1974	Con trai

DEPENDENT'S ADDRESS (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION

Đoàn Lãnh Sự Tự Nhân Cải Tạo

HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ
VIỆT NAM

P.O. BOX 5435

Arlington, VA 22205-0635

Nếu có thắc mắc, xin viết thư về địa chỉ trên hoặc
gọi điện thoại số (703) 560-0058 (Bà Thợ)

huyện Lai - Thiên ngày 29-12-1989

Kính thưa Bà

Gia đình chúng tôi kính xin chuyển đến Bà hồ sơ Cải tạo của tôi kính xin Bà cùn xét giúp đỡ chuyển đến Đò ngoài giao Hoa Kỳ. Bởi đã nộp hồ sơ ODP tại Thái-lan năm 1986 đến nay chưa có số IV và L01, kính xin Bà giúp đỡ xin chuyển đến Hoa Kỳ Cấp (số IV và L01) chúng tôi thành thật đa tạ.

Lê-văn-Một

lw

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN

XÃ

Số hiệu

Lai-Thiên

Tân-Thới

74

VKD-05B

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 23 tháng 02 năm 1973

Février

39

Đã được hợp pháp hóa
do Chứng-Thư Hôn Thê
số 45 lập giữa cha là Lê
Vân-Lâm và mẹ là Lê
Thị-Dạ tại Xã Tân-Thới
Bình-Dương ngày 29-11-
1962.
Tân-Thới, ngày 20-11-1962.
Đại-Diện-Xã
Lâm-Vân-Tôn.

Tên họ đứa trẻ . . .

LÊ-VÂN-MỘT

Con trai hay con gái . . .

Nam

Ngày sinh

Là 20 Février 1939

Nơi sinh

Làng Tân-Thới

Tên họ người cha . . .

Lê-Vân-Lâm

Tên họ người mẹ . . .

Lê-Thị-Dạ

Vợ chánh hay không có
hôn thú

Inconnu

Tên họ người đứng khai .

Lê-Vân-Lâm

MIỄN-THỊ-THỨC

Tham-Chức Thông-Tư Bộ Nội-Vụ
số 4363/ĐNV/HC/29
ngày 2-2-73

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHANH

ngày 28 tháng 02 năm 1973

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,
UY BAN
HÀNG CHANH

LAI THIÊN

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số QLTK, bắt hành
Theo công văn
số 2565 ngày
21 tháng 11/

Số:

1	1	1	1	1	1
---	---	---	---	---	---

GIẤY RA TRÁI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31/5/1961 của Bộ Vụ;

Thi hành án văn, quyết định tha số: 452 ngày 20/11/

năm 80

của

Độc lập

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh

Lê Văn Một

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 20 tháng 12 năm 1939

Nơi sinh

Quận Đống Đa

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 10/3 Đường Gia Lạc

Lưu trữ Công An

Can tội:

Đi lại không đúng quy định

Bị bắt ngày:

10/3/80

Án phạt

1 năm tù

Theo quyết định, án văn số Ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm

Đã được giảm án lần, cộng thành tháng

Nay về cư trú tại 10/3 Đường Gia Lạc Quận Đống Đa

Nhận xét quá trình cải tạo

(Lưu trữ Công An)

Lấn tay ngón trỏ phải

Của Lê Văn Một

Danh bản số 5369

Lập tại Tân Hiệp

Người được cấp giấy

Ngày 10 tháng 11 năm 80

Chức vụ

Lu

Lê Văn Một



Đường Gia Lạc

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

(Extrait du registre des actes de naissance)

Làng Phú-Long

Minh Thiamot

(NAM PHẦN)

(Sud Viet-Nam)

NĂM 1943

(Année)

SỐ HIỆU 8

(Acte N°)

Tên, họ đứa con nít	<u>Trần-thị-Lang</u>
(Nom et prénom de l'enfant)	
Nam, nữ	<u>NỮ</u>
(Sexe de l'enfant)	
Sanh ngày nào	<u>Le 27 Janvier 1943</u>
(Date de naissance)	
Sanh tại chỗ nào	<u>Phú-Long</u>
(Lieu de naissance)	
Tên, họ cha	<u>Trần-vật-Lợi</u>
(Nom et prénom du père)	
Cha làm nghề gì	<u>Buôn bán</u>
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	<u>Phú-Long</u>
(Son domicile)	
Tên, họ mẹ	<u>Nguyễn-thị-Liệt</u>
(Nom et prénom de la mère)	
Mẹ làm nghề gì	<u>Buôn bán</u>
(Sa profession)	
Nhà cửa ở đâu	<u>Phú-Long</u>
(Son domicile)	
Vợ chánh hay thứ	<u>Vợ chánh</u>
(Son rang de femme mariée)	

Chúng tôi

Nous

được Chánh-án Tòa Saigon u.n.

Président du Tribunal

chứng cho hợp pháp chữ ký của

Certifions l'authenticité de la signature de

ông

M.

Chánh Lục-sự Tòa-án Sơ-lai

Greffier en chef du Tribunal

Saigon, ngày

T. U. N. CHÁNH-ÁN,

(LE PRÉSIDENT)

THẨM-PHÁN,

Trích y bản chánh,

(Pour extrait conforme),

Ninh-Sương ngày 2/6 197 2

CHÁNH LỤC-SỰ,
(LE GREFFIER, EN CHEF)



Giá tiền :

(Cout)

Biên-lai số

(Quittance N°)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

Quận: Lái-Thiêu

Xã: Tân-Thới

Số hiệu: 16

MIỀN-PHÍ

TRÍCH-LỤC

CHỨNG-THƯ HÔN-THÚ

Tên họ người chồng Lê-Văn-Một

nghề - nghiệp Quân-nhân

sinh ngày 20 tháng 02 năm 1939

tại Tân-Thới

cư-sở tại Tân-Thới

tạm-trú tại 43/3 Tân-Thới Lái-Thiêu

Tên họ cha chồng Lê-Văn-Lâm (chết)

(Sống chết phải nêu)

Tên họ mẹ chồng Lê-Thị-Dạ (sống) 57 tuổi

(Sống chết phải nêu)

Tên họ người vợ Trần-Thị-Lang

nghề - nghiệp Nội-trợ

sinh ngày 27 tháng 01 năm 1943

tại Phủ-Long

cư-sở tại Phủ-Long

tạm-trú tại 43/3 Tân-Thới Lái-Thiêu

Tên họ cha vợ Trần-Một-Lợi (sống) 47 tuổi

(Sống chết phải nêu)

Tên họ mẹ vợ Nguyễn-Thị-Út (chết)

(Sống chết phải nêu)

— Ngày cưới Mười sáu tháng mười năm một ngàn chín trăm

sau mươi bảy

— Vợ chồng khai có hay không lập hôn lễ " "

ngày " " tháng " " năm " "

tại " "

Ông Lê-Văn-Một và
Cô Trần-Thị-Lang có
khai nhậm nhận tên
Lê-Hồng-Trang (nữ)
sinh ngày 05 tháng
05 năm 1965 tại Tân-Thới
(Bình-Dương) tổ khai-
sinh số 186 lập ngày
10-05-1969 tại Tân-
Thới là con của mình

Sung cấp viên hồ tịch Xã Bản Khố



Handwritten signature

PHẠM-HỮU-SỐ

Trích y bản chính

Tân-Thới, ngày 07 tháng 11 năm 1969

VIỆN CHỨC HỘ-TỊCH,



Handwritten signature
Uy-Viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BẢN TRÍCH-LỤC

Xã Tân-Thới

Tỉnh Bình-Dương

BỘ KHAI-SINH

Năm 1965

Số hiệu 186

Tên họ ấu nhi	LÊ-HỒNG-TRANG
Phái	Nữ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Năm tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm.
Tại	Tân-Thới
Cha (Tên, họ)	Lê-Văn-Một
Nghề	Buôn bán
Cư-trú tại	Tân-Thới
Mẹ (Tên, họ)	Trần-Thị-Lang
Nghề	Giáo-viên
Cư-trú tại	Tân-Thới
Vợ (Chánh hay thứ)	//

Khai rằng tôi chưa lập hôn-thú với ai và nhận đứa trẻ này là con tự sanh của tôi và Trần-Thị-Lang nên bằng lòng cho nó lấy theo họ cha. Lê-Văn-Một (ký-tên)

Kiểm tra và Chứng thực chữ ký tên của Ông Chủ-Tịch kiêm Ủy viên Hộ-tịch xã Tân-Thới ngang đây:

Đã được hợp pháp hóa do

hôn thú lập giữa Lê-Văn-Một

và Trần-Thị-Lang

tại xã Tân-Thới (Bình-Dương)

ngày 16/10/1967 chứng

thực hôn-thú số 16

Tân-Thới, ngày 16/10/1967.

Chủ-Tịch kiêm Hộ-Tịch

(ký-tên)

ngày 11 tháng 11 năm 1967

CHỦ-TỊCH KIỂM HỘ-TỊCH

Lê-Văn-Một.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH BÌNH-DƯƠNG

QUẬN Lái-Thiêu

XÃ Tân-Thới

Số hiệu 23

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 16 tháng 01 năm 19 68

Tên họ đứa trẻ . . .	<u>LÊ-QUỐC-BÌNH</u>
Con trai hay con gái .	<u>Nam</u>
Ngày sanh	<u>Mười tháng, một năm một ngàn chín trăm</u> <u>sau mươi tám (10.01.1968).</u>
Nơi sanh	<u>Tân-Thới</u>
Tên họ người cha . . .	<u>LÊ-VĂN-HỘT</u>
Tên họ người mẹ . . .	<u>TRẦN-THỊ-LANG</u>
Vợ chánh hay không có hôn thú.	<u>Chánh</u>
Tên họ người đứng khai .	<u>Lê-Thị-Niệm</u>

MIỄN-THỊ-THỰC

Tham-Chiếu: Thông-Tư Bộ Nội-Vụ
số 4366/BNV/HQ/29
ngày 3-8-70

TRÍCH-LỤC Y BẢN CHÁNH

Tân-Thới

Số

ngày 26 tháng 10 năm 197 4

Xã Tân-Thới Ủy-Viên Hộ-Tịch, 1006b



Kim Oanh

Võ-Kim Oanh

BỘ TRÍCH LỤC

NĂM: 1969

BỘ KHAI SANH

Số' Hiều: 173

TÊN, Họ của anh	Lê Quốc Sư ²
PHÁI	NAM
SANH (ngày tháng năm)	Chín tháng năm năm một ngàn chín trăm sáu mươi chín (09.05.1960)
TẠI	TÂN THỜI
CHA (TÊN, HO)	Lê Văn Một
NGHỀ	Quân nhân
Cư trú tại	Cần Thơ
Mẹ	Trần Thị Lang
NGHỀ	Nội trợ
Cư trú tại	Cần Thơ
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh

TRÍCH Y BỘ CHÁNH

Chúng tôi chịu ký báo cáo
là của ông CHỦ TỊCH KIỂM TRA NỘI DICH Cần Thơ ngày 18 tháng 06 năm 1971
ĐCA.

Ủy viên HO TỊCH
(Ký tên và đóng dấu)

CHỖ NG. - NHẬN

SAO V. BẢN CHÁNH

Phủ Long, ngày 04 tháng

T.M. UBND



Nguyễn Văn Lang

Tòa - Mỹ - Phụng

BẢN TRÍCH LỤC BỘ KHAI SANH

Năm 1972

Số hiệu 212

Tên, họ ấu nhi.	LE-QUỐC-VIỆT
Phái.	Nam
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Mười một tháng năm năm một ngàn chín trăm bảy mươi hai (11-05-DL-1972)
Tại	Xã Tân-Thới
Cha (Tên, họ)	Lê-Văn-Một
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại.	KBC. 4.287
Mẹ (Tên, họ)	Trần-Thị-Lang
Nghề	Nội-trợ
Cư trú tại.	3 Ấp-Chợ Xã Tân-Thới
Vợ (Chánh hay thứ)	Chánh(hôn thú số 16 năm 1967 tại Xã Tân-Thới)

Chứng thật chữ Lý bên đây là của Ủy-Viên Hộ-Tịch

Xã **MIỀN-THỊ-THỰC**
ngày tháng năm 19
T.L. QUẢN-TRƯỞNG

Trích y bản chánh:

Tân-Thới, ngày 15 tháng 05 năm 1972.
VIÊN CHỨC HỘ-TỊCH,



LÊ-THỊ-LẾT

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn Phước Long
Thị xã, Quận Thuan An
Thành phố, Tỉnh Sông - Bé

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mẫu HT3/P-3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 122
Quyển số

Họ và tên	<u>LÊ - QUỐC - TÂN</u>		Nam, nữ <u>NAM</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày mười ba tháng ba năm một nghìn chín trăm bảy mươi bốn</u> <u>13-03-1974</u>		
Nơi sinh	<u>XÃ TÂN - THỜI</u> <u>Bình Dương</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>LÊ - VĂN - MỘT</u> <u>20-02-1939</u>	<u>TRẦN - THỊ - LAN</u> <u>1943</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>VIỆT - NAM</u>	<u>VIỆT - NAM</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm ruộng</u>	<u>giáo viên</u>	
Nơi ĐKNK thường trú			
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 14 tháng 9 năm 86

TW/UBND Phước Long Ký tên đóng dấu



NGUYỄN CHIẾN THẮNG

Đang ký ngày 4 tháng 9 năm 1986
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

thích y bản chính
Tân Thời ngày 19 tháng 3 - năm 1974
Ký tên đóng dấu
Ủy ban hành
chánh xã
Tân - Thời

Wong Thien

FROM = LÊ VĂN - MỘT

Số 110/3 đường gia - long tổ 5

Khu 1A ấp long - khởi xã Phú long

Thuận - An tỉnh Sông - Bé

Việt - NAM

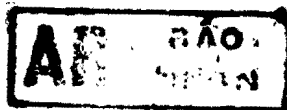
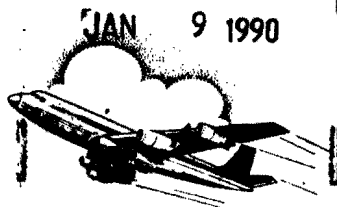
Thỉnh gửi Bà

Thức - MINH - THO

P.O. BOX 5435 - ARLINGTON

VA 22205 - 0635

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL

429 - 26920



Lê-văn-Một
20-2-1939
Xã Tân-Thới
Bình Dương

TRẦN-THI-
Lang
27-1-1943
tại xã
Phước Long
Bình Dương
huyện Lai Thieu
